

*Bản án số: 23 /2017/HNGĐ -
ST*

*Ngày: 14/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Vân Ngọc và ông Phạm Văn Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2017/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Thôn Nam Cường, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1975

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội.

N đơn chị Trần Thị S có mặt; bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2017 và trong quá trình xét xử, N đơn Trần Thị S trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C từ tháng 7 năm 2001, là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã T, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống, đến năm 2008 hai bên bộc lộ sự không hòa hợp về tính cách, đặc biệt bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, cộng với kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi vã xúc phạm nhau, phía anh C thì rượu chè về đánh đập hành hạ vợ con

thậm tệ khiến chị không chịu đựng nổi nhiều lần đã trốn khỏi nhà anh C nhưng sau đó vì thương các con nên lại quay về. Sau hơn 5 năm chịu đựng cảnh hành hạ ngược đãi, đến năm 2013, một lần nữa chị lại phải ôm con bỏ trốn khỏi gia đình anh C lên huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ở nhờ nhà người thân và sống ly thân anh C từ đó đến nay.

Do thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại C là hình thức và nếu quay về với anh C sẽ không thể bảo toàn tính mạng nên chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Như Q, sinh ngày 23/5/2002 và Hoàng Chí N, sinh ngày 05/01/2008 hiện đều đang ở với chị; ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh C phải góp phí tốn nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ nần ai nên ly hôn chị không đề nghị Tòa xét.

Phía bị đơn anh Hoàng Văn C: Đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng phía anh C không đến tòa làm việc. Qua xác minh tại UBND xã T, xác định chị S đã bỏ anh C đi khỏi địa phương từ năm 2013 đến nay không thấy quay về; tại thời điểm giải quyết vụ án, phía anh C vẫn đang sinh sống, cư trú tại thôn N, xã T; UBND xã cùng cán bộ Tòa án đã nhiều lần trực tiếp đến nhà anh C tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, mặc dù đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa, song anh C không ký biên bản giao nhận và từ chối trình bày liên quan đến việc ly hôn.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa...

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị S và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị Trần Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn C; giao hai con chung là Hoàng Thị Như Q, sinh ngày 23/5/2002 và Hoàng Chí N, sinh ngày 05/01/2008 cho chị Trần Thị S nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

Mặc dù đang sinh sống, cư trú tại địa phương và đã được tổng đạt giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác của Tòa án hợp lệ để giải quyết việc ly hôn, song phía bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn C theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn C là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (Đăng ký kết hôn số 25, Quyền số 01/2001 ngày 30/7/2001), song xuất phát từ những khó khăn về kinh tế, bất đồng quan điểm cộng với tính cách không hòa hợp của mỗi bên nên trong cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh những xô sát, xung đột đáng tiếc mà đỉnh điểm là việc chị Trần Thị S đã phải bỏ anh C ra đi, sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2013 đến nay. Về phía anh Hoàng Văn C, kể từ đó không những không có biện pháp đúng đắn để hàn gắn, cải thiện tình cảm vợ chồng mà ngược lại, có thái độ bỏ mặc làm cho mâu thuẫn ngày càng gia tăng. Quá trình tố tụng, việc anh C cố tình không đến tòa làm việc không thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật mà còn thể hiện thái độ không mong muốn hóa giải mâu thuẫn để đoàn tụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và chị C đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn do thời gian ly thân đã quá lâu, đời sống vợ chồng không có cơ hội hàn gắn bởi từ hai phía đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại C là hình thức, không còn ý nghĩa.... Vì vậy, yêu cầu của chị S xin ly hôn anh C là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị S ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Như Q, sinh ngày 23/5/2002 và Hoàng Chí N, sinh ngày 05/01/2008 hiện đều đang ở với chị S, ly hôn, để đảm bảo tính ổn định trong sự phát triển tâm sinh lý của con chung, cần giao chị S được tiếp tục nuôi hai con chung là hợp lẽ; do anh C nghề nghiệp không ổn định, mặt khác tại phiên tòa, phía chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cho anh C việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ: Quá trình giải quyết vụ án do anh C không đến Tòa làm việc nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt, phần tài sản, công nợ của vợ chồng cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác nếu có tranh chấp phát sinh.

Chị Trần Thị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Cho chị Trần Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Giao hai con chung của chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn C là Hoàng Thị Như Q, sinh ngày 23/5/2002 và Hoàng Chí N, sinh ngày 05/01/2008 cho chị Trần Thị S nuôi dưỡng. Tạm miễn cho anh Hoàng Văn C việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chị Trần Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004779 ngày 26/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo N đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trí Tuyển

